TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 110/2024/DS-ST
Ngày: 10 - 5 - 2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Cường

2/ Bà Lê Thị Ngọc Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Vĩnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 327/2023/ TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Tố Tr, sinh năm xxxx, có mặt

Địa chỉ: Ấp x, xã T, huyện G, tỉnh T.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành L, sinh năm xxxx, vắng mặt

Chị Trần Thị Như H, sinh năm xxxx, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp x, xã T, huyện G, tỉnh T.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Bùi Trọng C, sinh năm xxxx, xin vắng mặt

Địa chỉ: Ấp x, xã T, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 12 năm 2023 và quá trình xét xử, chị Trần Thị Tố Tr trình bày: Vào khoảng tháng 4/2022 chị T có tham gia hụi do anh L và chị H làm thảo hụi. Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, gồm 21 phần, chị Tr tham gia 3 phần. Chị Tr đã đóng hụi được 13 kỳ, tổng cộng 78.000.000 đồng (2.000.000 đồng/phần x 3 phần x 13 kỳ). Đến tháng 4 âm lịch năm 2023 anh L và chị H tuyên bố úp hụi (Vỡ hụi), nhưng không trả tiền đóng hụi cho chị Tr. Ngày 07/6/2023 anh L và chị H có ký Giấy vay tiền của vợ chồng chị Tr 78.000.000 đồng, hẹn 04 tháng sau trả tiền, không tính lãi, nhưng đến nay chưa trả tiền. Chị Tr yêu cầu anh L và chị H phải trả chị Tr và anh C số tiền 78.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu lãi.

* Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thành L và chị Trần Thị Như H vắng mặt không có lời trình bày.

* Quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Trọng C trình bày thống nhất yêu cầu như chị T. Anh C không có yêu cầu khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ; Thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Thành L và chị Trần Thị Như H được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, anh Bùi Trọng C có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L, chị H, anh C.

Theo nội dung đơn kiện, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của chị Trần Thị Tố Tr yêu cầu anh L và chị H trả số tiền 78.000.000 đồng. Chứng cứ chị T cung cấp là Giấy vay tiền ngày 07/6/2023, có nội dung anh L và chị H vay số tiền 78.000.000 đồng của anh C và chị T, hẹn đến ngày 07/10/2023 trả tiền, lãi suất 0%, có chữ ký xác nhận của anh L và chị H (BL số 19). Quá trình giải quyết vụ án anh L và chị H không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị T, không đưa ra chứng cứ trả tiền. Hội đồng xét

xử có căn cứ xác định anh L và chị H còn nợ anh C và chị T số tiền 78.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 07/6/2023. Nên theo quy định Điều 466 Bộ luật dân sự, anh L và chị H phải có nghĩa vụ trả tiền. Chị T yêu cầu anh L và chị Huỳnh phải trả toàn bộ số tiền khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp. Bởi lẽ, anh L và chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T. Ghi nhận chị T không yêu cầu lãi.

Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của chị T được chấp nhận toàn bộ, nên anh L và chị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 463, 466, 357, 288 Bộ luật dân sự, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tố Tr. Buộc anh Nguyễn Thành L và chị Trần Thị Như H liên đới trả chị Trần Thị Tố Tr và anh Bùi Ngọc C số tiền 78.000.000 *(Bảy mươi tám triệu)* đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của chị Trần Thị Tố Tr và anh Bùi Ngọc C cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Nguyễn Thành L và chị Trần Thị Như H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Thành L và chị Trần Thị Như H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.900.000 đồng. Chị Trần Thị Tố Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền 1.950.000 đồng theo biên lai thu số 0013102 ngày 22/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCĐ;
- Chi cục THADS huyện GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cường | **Lê Thị Ngọc Thúy** | **Trần Văn Dũng**